TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK SONG
TỈNH ĐẮK NÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **28**/2017/HSST
Ngày 04-7-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Triệu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Điểu Nhót

2. Bà H'Luyên Niê

- **Thư ký phiên toà**: Ông Nguyễn Bá Luân – Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Đ tỉnh Đ.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song tỉnh Đắk Nông tham gia phiên toà**: Ông Nguyễn Văn Hanh – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 30/2017/HSST, ngày 09 tháng 6 năm 2017; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2017/QĐXXST-HS, ngày 15 tháng 6 năm 2017; Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2017/HSST-QĐ ngày 28/06/2017 và thông báo mở lại phiên tòa số 01/TB-TA ngày 30/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đ đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hữu H1, sinh năm 1987 tại tỉnh T; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ; trình độ văn hoá: 9/12; nghề nghiệp: Làm nông; con ông Nguyễn Hữu H2 và bà Nguyễn Thị X; có vợ là Tô Thị Đ và có 01 con sinh năm 2014; bị bắt tạm giữ từ ngày 22/01/2017 đến ngày 25/01/2017 chuyển tạm giam, đến ngày 22/03/2017 được áp dụng biện pháp cho bảo lĩnh - có mặt.

2. Nguyễn Chí H, sinh năm 1989 tại tỉnh T; nơi cư trú: Thôn 8, xã N, huyện Đ, tỉnh Đ; trình độ văn hoá: 9/12; nghề nghiệp: Làm nông; con ông Nguyễn Thanh V và bà Lâm Thị T; có vợ là Vũ Thị T và có 01 con sinh năm 2013; bị bắt tạm giữ từ ngày 22/01/2017 đến ngày 25/01/2017 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú - có mặt.

3. Nguyễn Vĩnh S (tên gọi khác: Sơn Bún), sinh năm 1994 tại tỉnh Đ; nơi ĐKHKTT: Thôn P, xã E, huyện K, tỉnh Đ; chỗ ở hiện nay: Thôn 1, xã N, huyện Đ, tỉnh Đ; trình độ văn hoá: 9/12; nghề nghiệp: Làm nông; con ông Ngũ Vĩnh T (đã chết) và bà Nguyễn Thị C; bị cáo tại ngoại - có mặt.

4. Phan Văn V, sinh năm 1982 tại tỉnh N; nơi cư trú: bon B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ; trình độ văn hoá: 4/12; nghề nghiệp: Làm nông; con ông Phan Văn N (đã chết) và bà Nguyễn Thị L; có vợ là Nguyễn Thị H và 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2013; bị bắt tạm giữ từ ngày 22/01/2017 đến ngày 25/01/2017 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú - có mặt.

5. Nguyễn Thanh S, sinh năm 1967 tại tỉnh B; nơi ĐKHKTT: Thôn 6, xã ĐaKai, huyện Đức Linh, tỉnh B; tạm trú: thôn 5, xã N, huyện Đ, tỉnh Đ; trình độ văn hoá: 8/12; tôn giáo: thiên chúa giáo; nghề nghiệp: Làm thuê; con ông Nguyễn Đức L và bà Hồ Thị S; có vợ là Lê Thị Thu T (đã ly hôn) và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1995, con nhỏ nhất sinh năm 2000; bị bắt tạm giữ từ ngày 22/01/2017, ngày 25/01/2017 chuyển tạm giam đến ngày 31/3/2017 được áp dụng biện pháp cho bảo lĩnh - có mặt.

6. Trương Vĩ B, sinh năm 1984 tại tỉnh N; nơi ĐKHKTT: Thôn 7, xã T, huyện Đ, tỉnh Đ; chỗ ở: thôn Q, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đ; trình độ văn hoá: 9/12; nghề nghiệp: Thợ may; con ông Trương Trọng T và bà Hồ Thị T; có vợ là Nguyễn Thị T và 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2013; bị bắt tạm giữ từ ngày 22/01/2017 đến ngày 25/01/2017 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú - có mặt.

7. Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1987 tại tỉnh Đ; nơi ĐKHKTT: Thôn 1, xã N, huyện Đ, tỉnh Đ; chỗ ở: thôn 5, xã N, huyện Đ, tỉnh Đ; trình độ văn hoá: 5/12; nghề nghiệp: Làm nông; con ông Nguyễn Ngọc B và bà Hoàng Thị Kim O; có vợ là Quách Thị Kiều V và 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2012; bị cáo tại ngoại - có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 22/01/2017 tại quán bida của chị Lê Thị Minh N, ở thôn 01, xã N, huyện Đ, tỉnh Đ, Nguyễn Hữu H1, Nguyễn Vĩnh S, Trương Vĩ B, Phan Văn V, Nguyễn Chí H, Nguyễn Thanh S, Nguyễn Ngọc T tất cả cùng nhau chơi bài mậu Binh 13 lá (tức chơi bài Binh Xập Xám) được thua bằng tiền. Tất cả đánh đến 16 giờ 15 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an huyện Đ bắt quả tang. Thu giữ tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 8.750.000 đồng cùng tang vật là 01 bộ bài tú lơ khơ 52 lá đã qua sử dụng.

Trong quá trình các bị cáo đánh bạc có sự tham gia của đối tượng Quách Đông S nhưng S chỉ tham gia đánh bạc 01 lượt 100.000 đồng (02 ván) với hình thức cá cược riêng với Nguyễn Thanh S. Do thời điểm này số tiền của Nguyễn Thanh S còn dưới 2.000.000 đồng nên tổng số tiền của Quách Đông S và Nguyễn Thanh S cộng lại không đủ định lượng để xử lý hình sự về tội Đánh bạc quy định tại điều 248 BLHS. Hành vi của Quách Đông S phạm vào điểm a, khoản 2, điều 26 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy; phòng, chống bạo lực gia đình nên Công an huyện Đắk Song đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Quách Đông S.

Đối với người đàn ông (chưa rõ nhân thân lai lịch) cùng tham gia đánh bạc với các bị cáo trong vụ án. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, đối tượng này bỏ trốn, hiện chưa xác định được nơi ở cụ thể và cũng chưa xác định được số tiền đối tượng này sử dụng vào mục đích đánh bạc là bao nhiêu nên cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Song tách ra để tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ được sẽ xử lý theo quy định.

Đối với chị Đinh Thị Minh N là người quản lý quán bida Minh Ngọc, sau đó để các bị cáo nói trên thực hiện hành vi đánh bạc tại nhà mình. Quá trình điều tra xác định thời điểm các bị cáo đánh bạc tại nhà, chị N đi vắng, không có mặt ở nhà. Việc quản lý quán chị N nhờ người tên T trông coi quản lý. Hiện đối tượng tên T đã bỏ đi khỏi địa phương, chưa xác định được nhân thân, lai lịch cụ thể nên cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Song tách ra để xác minh làm rõ để xử lý sau.

Về vật chứng của vụ án: Đối với số tiền 11.750.000 đồng đã thu giữ trong vụ án quá trình điều tra xác định trong số tiền nói trên chỉ có 8.750.000 đồng là tang vật mà các bị cáo Trương Vĩ B, Nguyễn Hữu H1, Phan Văn V, Nguyễn Chí H, Nguyễn Thanh S, Nguyễn Ngọc T và Nguyễn Vĩnh S đã sử dụng để đánh bạc, còn lại số tiền 3.000.000 đồng của bị cáo Trương Vĩ B không sử dụng vào việc đánh bạc. Thu giữ 01 bộ bài tú lơ khơ, đã qua sử dụng mà các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc.

Tại bản cáo trạng số 33/CTr-VKS ngày 08/6/2017, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song đã truy tố các bị cáo Trương Vĩ B, Nguyễn Hữu H1, Phan Văn V, Nguyễn Chí H, Nguyễn Thanh S, Nguyễn Ngọc T và Nguyễn Vĩnh S về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Trương Vĩ B, Nguyễn Hữu H1, Phan Văn V, Nguyễn Chí H, Nguyễn Thanh S, Nguyễn Ngọc T và Nguyễn Vĩnh S về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 248 BLHS và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng: Khoản 1 Điều 248; các điểm h, p khoản 1, Điều 46, áp dụng thêm khoản 2 Điều 46 BLHS đối với bị cáo Trương Vĩ B, Phan Văn V; Điều 60 BLHS đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Vĩnh S, Nguyễn Hữu H1 mức án từ 07 đến 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 đến 20 tháng; xử phạt bị cáo Phan Văn V, Nguyễn Chí H, Nguyễn Ngọc T, Trương Vĩ B mức án từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Áp dụng khoản 1 Điều 248; các điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 BLHS, xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh S mức án từ 06 đến 09 tháng tù.

Vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 1 điều 41 BLHS; khoản 2 điều 76 BLTTHS: Đề nghị tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 8.750.000 đồng mà các bị cáo Trương Vĩ B, Nguyễn Hữu H1, Phan Văn V, Nguyễn Chí H, Nguyễn Thanh S, Nguyễn Ngọc T và Nguyễn Vĩnh S đã sử dụng vào việc phạm tội.

Đề nghị tuyên trả lại số tiền 3.000.000 đồng cho Trương Vĩ B do không sử dụng vào việc phạm tội.

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tây 52 quân mà các bị cáo đã sử dụng làm để đánh bạc, do không có giá trị sử dụng.

Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản Cáo trạng đã xác định, đồng thời yêu cầu xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Các bị cáo là người có năng lực trách nhiện hình sự, đã có hành vi đánh bạc (đánh bài binh xập xám) được thua bằng tiền có giá trị 8.750.000đ. Hành vi của các bị cáo Trương Vĩ B, Nguyễn Hữu H1, Phan Văn V, Nguyễn Chí H, Nguyễn Thanh S, Nguyễn Ngọc T và Nguyễn Vĩnh S đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 248 BLHS .

Tại khoản 1 Điều 248 BLHS quy định:

"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại điều 249 của Bộ luật này, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến ba năm".

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự nếp sống văn minh của xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an tại địa phương. Trong khi các tệ nạn xã hội nhất là tệ nạn đánh bạc ngày càng diễn biến phức tạp, thủ đoạn ngày càng tinh vi, đây cũng là nguyên nhân, tiền đề gây ra những loại tội phạm khác tác động xấu đến đời sống xã hội. Các bị cáo là người có đầy đủ nhận thức để biết được việc đánh bài được thua bằng tiền là vi phạm pháp luật. Nhưng với ý thức coi thường pháp luật, lười lao động, muốn có được tiền một cách nhanh chóng bằng cách xát phạt lẫn nhau nên đã cố ý thực hiện hành vi, cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt tương xứng.

[4] Trong vụ án này các bị cáo thực hiện hành vi không có sự phân công, phân nhiệm hay cảnh giới, không thu tiền xâu hay hưởng lợi gì từ sòng bạc nên hành vi phạm tội của các bị cáo mang tính chất đồng phạm giản đơn nhưng vai trò, mức độ tham gia tội phạm của các bị cáo là khác nhau cần phân hóa trách nhiệm đối với các bị cáo.

Đối với bị cáo Nguyễn Hữu H1, Nguyễn Thanh S, Nguyễn Vĩnh S là những người tham gia tội phạm từ đầu và tích cực hơn so với các bị cáo khác nên cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt ngang nhau và cao hơn các bị cáo khác là Trương Vĩ B, Nguyễn Chí H, Nguyễn Ngọc T và Phan Văn V.

[5] Xét về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều có nhân thân tốt; phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm h, p khoản 1 Điều 46 của BLHS cần áp dụng đối với các bị cáo. Các bị cáo đều có địa chỉ, nơi cư trú rõ ràng, ổn định đều là người sinh sống tại địa phương.

[6] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân các bị cáo, HĐXX thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo được tự học tập, cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[7] *Về hình phạt bổ sung:* Tội phạm các bị cáo thực hiện có quy định hình phạt bổ sung là phạt tiền, xét thấy cần xử phạt bổ sung mỗi bị cáo số tiền 5.000.000đ sung quỹ Nhà nước.

[8] Đối với đối tượng Quách Đông S có hành vi tham gia đánh bạc bằng hình thức cá cược với bị cáo Nguyễn Thanh S 01 lượt (02 ván), tuy nhiên số tiền cá cược của Quách Đông S và Nguyễn Thanh S chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Song đã xử phạt vi phạm hành chính đối với Quách Đông S là phù hợp, cần chấp nhận.

[9] Đối với người đàn ông (chưa rõ nhân thân lai lịch) cùng tham gia đánh bạc với các bị cáo trong vụ án. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, đối tượng này bỏ trốn, hiện chưa xác định được nơi ở cụ thể và cũng chưa xác định được số tiền đối tượng này sử dụng vào mục đích đánh bạc là bao nhiêu nên cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Song tách ra để tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ được sẽ xử lý theo quy định nên không xem xét.

[10] *Về vật chứng của vụ án:* Đối với số tiền 8.750.000 đồng mà các bị cáo Trương Vĩ B, Nguyễn Hữu H1, Phan Văn V, Nguyễn Chí H, Nguyễn Thanh S, Nguyễn Ngọc T và Nguyễn Vĩnh S đã sử dụng vào việc đánh bạc cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với số tiền 3.000.000 đồng của bị cáo Trương Vĩ B không sử dụng vào việc phạm tội nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với 01 bộ bài tây 52 quân mà các bị cáo đã sử dụng để đánh bạc, do không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[11] *Về án phí:* Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] *Về quyền kháng cáo*: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hữu H1, Trương Vĩ B, Phan Văn V, Nguyễn Chí H, Nguyễn Thanh S, Nguyễn Ngọc T và Nguyễn Vĩnh S (tên gọi khác: SB) phạm tội "Đánh bạc".

Áp dụng khoản 1 Điều 248; các điểm h, p khoản 1 Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 60 BLHS:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu H1 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 04/7/2017.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh S 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 04/7/2017.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Vĩnh S (S B) 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 04/7/2017.

- Xử phạt bị cáo Trương Vĩ B 04 (bốn) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 04/7/2017.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí H 04 (bốn) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 04/7/2017.

- Xử phạt bị cáo Phan Văn V 04 (bốn) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 04/7/2017.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T 04 (bốn) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 04/7/2017.

Áp dụng khoản 3 Điều 248 BLHS phạt bổ sung các bị cáo Nguyễn Hữu H1, Trương Vĩ B, Phan Văn V, Nguyễn Chí H, Nguyễn Thanh S, Nguyễn Ngọc T và Nguyễn Vĩnh S mỗi bị cáo 5.000.000đ (năm triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

Giao các bị cáo Nguyễn Hữu H1, Phan Văn V cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ nơi các bị cáo thường trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

Giao các bị cáo Nguyễn Chí H, Nguyễn Vĩnh S, Nguyễn Ngọc T cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện Đ, tỉnh Đ nơi các bị cáo thường trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Trương Vĩ B cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Đ nơi bị cáo thường trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Thanh S cho Ủy ban nhân dân xã Đ huyện Đ, tỉnh B nơi bị cáo thường trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách

nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

- *Việc xử lý vật chứng của vụ án:* Áp dụng khoản 1 điều 41 BLHS; căn cứ khoản 2 điều 76 BLTTHS: Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 8.750.000đ (Tám triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) mà các bị cáo Nguyễn Hữu H1, Trương Vĩ B, Phan Văn V, Nguyễn Chí H, Nguyễn Thanh S, Nguyễn Ngọc T và Nguyễn Vĩnh S đã sử dụng vào việc đánh bạc.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng) của bị cáo Trương Vĩ B để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tây 52 quân mà các bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội.

- *Về án phí:* Áp dụng Điều 98; Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc các bị cáo Nguyễn Hữu H1, Trương Vĩ B, Phan Văn V, Nguyễn Chí H, Nguyễn Thanh S, Nguyễn Ngọc T và Nguyễn Vĩnh S mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

- *Về quyền kháng cáo:* Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song;
- Công an huyện Đắk Song;
- Chi cục THA Dân sự huyện Đắk Song;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Bị cáo;
- UBND xã T;
- UBND xã Đ;
- UBND xã N;
- UBND xã Đ;
- Bộ phận thi hành án hình sự;
- Lưu (văn phòng; hồ sơ vụ án).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Xuân Triệu